

UBND QUẬN DƯƠNG KINH
TRƯỜNG THCS HẢI THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *H1* /KH-THCSHT

Hải Thành, ngày 09 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BG ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (CTGDPT 2006); Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018);

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 3280/BGD&ĐT ngày 27/8/2020 về việc thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS & THPT; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc “Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ Công văn số 2577/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 2766/SGDĐT-TrH ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Thực hiện công văn số 377/PGD&ĐT ngày 8 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường THCS Hải Thành xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm trong việc đổi mới giáo dục; Hệ thống văn bản chỉ đạo toàn diện từ Trung ương đến địa phương;

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhân dân Hải Thành phát triển về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng thì cũng là thời cơ để phát triển giáo dục và đào tạo. Nhiều phụ huynh sẽ quan tâm đến giáo dục.

1.2. Thách thức

Toàn cầu hóa đã mang vào Việt Nam bức tranh hấp dẫn của các nền giáo dục tiên tiến; nhu cầu xã hội hiện nay, trong thời kì hội nhập, thời kỳ công nghệ số, đòi hỏi các nhà trường cần phải đẩy nhanh sự đổi mới, linh hoạt, sáng tạo để hòa nhập với đổi mới giáo dục của nước nhà nói chung của Hải phòng, quận Dương Kinh nói riêng; nâng cao chất lượng giáo dục, ngang tầm với sự phát triển kinh tế, chính trị xã hội, an ninh quốc phòng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của các nhà trường hiện nay phần lớn là chưa đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, cơ sở vật chất; trang thiết bị dạy học chưa đủ đáp ứng để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặt ra những thách thức lớn cho các nhà trường.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp, sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học; nhân dân địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

Trường THCS Hải Thành là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2; tập thể nhà trường được suy tôn đứng thứ nhất được tặng Cờ thi đua đầu khối và Bằng khen của UBND thành phố.

Tập thể giáo viên đoàn kết, có ý thức trách nhiệm với công việc; 100% đội ngũ CB, GV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt khá, Tốt.

Phần lớn phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học của con em, nhiều em học sinh có tư tưởng và ý thức học tập tốt; số học sinh ngoan, lễ phép, chấp hành nội quy ngày càng cao.

Nhà trường có đủ các phòng học và phòng chức năng; hầu hết các phòng học được trang bị đủ bàn ghế và phương tiện dạy học như máy tính, máy chiếu, mạng internet,....

2.2. Điểm yếu

Một số hạng mục công trình của trường đã bị hư hỏng, xuống cấp cần được nâng cấp sửa chữa: Hệ thống cửa, nền các phòng khu hiệu bộ và phòng học bộ môn; khu vệ sinh học sinh; trang thiết bị phục vụ dạy-học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được bổ sung đầy đủ.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của trường còn thiếu so với cơ cấu định biên: 26/36 (Thiếu: 08 giáo viên, 02 nhân viên) nên còn bất cập trong việc phân công nhiệm vụ và ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

Một bộ phận nhỏ giáo viên còn thụ động trong công tác học tập, cũng như đổi mới phương pháp trong dạy học tích cực, chưa thực sự đáp ứng kịp thời trong đổi mới giáo dục.

Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế; một số HS có hoàn cảnh khó khăn; một số phụ huynh thường xuyên đi làm để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình có lúc chưa thường xuyên.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh:

TS lớp	TS học sinh	Cụ thể số lớp, số HS theo khối							
		K6		K7		K8		K9	
		S.lớp	HS	S.lớp	HS	S.lớp	HS	S.lớp	HS
15	604	5	185	3	141	4	153	3	125

3.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổ số CBGVNV			Cơ cấu							
Cần có	Được giao	Hiện có	BGH	GV	TPT	NV	Biên chế	HĐQ	HĐT	Thừa, thiếu so với nhu cầu
36	27	27	2	21	1	3	25	01	01	Thiếu 08 GV (Ngữ Văn: 01; Toán: 01; Sinh: 01; Lý: 01; Lịch sử: 01; Tin học:

										01; C.Nghệ: 01; TD: 01; NV: 01 thiết bị)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	------------------------------------------------

- Trình độ:

+ Chuyên môn: Thạc sĩ: 02; Đại học: 24

+ Chính trị: Trung cấp: 6

+ Tiếng Anh: Đại học: 02; Chứng chỉ A,B: 24

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Tên phòng	BGH	Phòng học	Phòng bộ môn	Hội trường	Y tế	Thư viện	Hành chính	phòng khác	Phòng họp
Số phòng	2	15	8	1	1	3	7	5	1

- Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn: Lí, Công nghệ, Sinh, Hóa, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc và Ngoại ngữ. Các phòng đều có kho để thiết bị; có phòng Thư viện, phòng đọc cho GV, học sinh; có khu sân taaoj thể thao cho học sinh; Cơ bản đảm bảo trang thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

- **Đối với Khối 6,7:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần (vào các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7)

+ **Dạy học tự chọn lớp 6,7:** Không dạy học tự chọn vì nhà trường không có nhân sự để có thể tổ chức dạy môn học tự chọn là *Tiếng dân tộc thiểu số* hoặc *Ngoại ngữ 2*.

- **Đối với Khối 8,9:** Thực hiện CTGDPT hiện hành (theo Quyết định số 16/2006, Công văn 3280 của BGD - ĐT)

Học 01 buổi/ngày, 06 buổi/ tuần (vào các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7)

+ **Dạy học tự chọn lớp 8,9:** thực hiện 02 tiết/tuần với cả hai hình thức dạy học tự chọn là môn học tự chọn và chủ đề tự chọn. Cụ thể như sau:

Lớp	Môn học tự chọn	Chủ đề tự chọn	Số tiết/tuần
8A,B,C,D	Nghề: VSDD		02
9ABC		Toán	02

+ **Hoạt động giáo dục Nghề phổ thông:** thực hiện ở khối lớp 8 dưới hình thức hoạt động dạy nghề, 02 tiết/tuần (70 tiết/năm), được bố trí vào một số buổi sáng trong các tuần. Nội dung giảng dạy là Nghề vi sinh dinh dưỡng, theo tài liệu mà Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn và ban hành từ những năm học trước.

3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- **Với khối 8,9:** Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết Hoạt động ngoài giờ cuối tuần, tổng 70 tiết. Nội dung hoạt động: theo chương trình nhà trường với nội dung Hoạt động ngoài giờ tích hợp giáo dục ATGT (đã ban hành từ đầu năm học). Riêng lớp 9 thực hiện thêm nội dung hướng nghiệp theo tài liệu của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra, HS khối 8,9 còn tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dưới hình thức Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

Tháng 9/2022: Chủ đề: “Trường em xanh - sạch - đẹp”. Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường

Tháng 10, 11/2022: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống tai nạn đuối nước. Hình thức tổ chức: Phối hợp với công an phường Hải Thành tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 12/2022: Chủ đề: “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sỹ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số câu chuyện về cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.

Tháng 01-2/2023: Chủ đề: “Ngày hội bánh chưng xanh”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe nói chuyện về ý nghĩa của ngày hội.

Tháng 5/2023: Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- **Với khối 6,7:** Mỗi tuần thực hiện 02 tiết trên TKB (01 tiết sinh hoạt dưới cờ vào đầu tuần, 01 tiết sinh hoạt lớp vào cuối tuần), tổng 70 tiết. Nội dung hoạt động: theo tài liệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống do NXBGDVN phát hành. 35 tiết còn lại, thực hiện dưới hình thức trải nghiệm, hoạt động giáo dục theo chủ đề (có thể kết hợp với HS 8,9) được phân bố cụ thể như sau:

+ Lớp 6:

Tháng	Tên chủ đề	Số tiết	Hình thức tổ chức	Thời gian TH	Người phụ trách, tổ chức TH	Ghi chú
Tháng 9	CD 1: Bạn và tôi	02	Sân khấu hóa, tọa đàm	13/9	GVCN	Tại phòng học

	CD2: Trung thu yêu thương	03	Phối hợp với Ban ĐDCMHS	20/9	GVCN	Tại phòng học
Tháng 10	Truyền thống nhà trường (Ngôi trường của em)	05	- Thi viết, vẽ tìm hiểu về truyền thống của nhà trường. - Thi chăm sóc vườn trường, trang trí lớp học.	trước 30/10	TPTĐ; GVCN, GVMT	GVCN-GVTPT, GVMT chăm
Tháng 11	Biết ơn thầy cô	02	- Sân khấu hóa, biểu diễn văn nghệ về thầy cô, mái trường và bè bạn. - Công bố, trao giải cuộc thi viết, vẽ tìm hiểu về truyền thống nhà trường; chăm sóc vườn trường, trang trí lớp học).	19/11	Đoàn – Đội	Tập trung tại sân trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn (tri ân các anh hùng, liệt sĩ, bà mẹ VN anh hùng, thương bệnh binh, gia đình có công với cách mạng).	06	- Tìm hiểu về truyền thống anh hùng của Quận Dương Kinh - Quét dọn Đài nghĩa trang liệt sĩ phường - Thăm và tặng quà một số gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trên địa bàn. - Nghe nói chuyện truyền thống về địa phương (phối hợp với Hội CCB để thực hiện).	- Hoàn thành trước 22/12	GVCN lớp và nhóm GV Lịch sử	- HS tự tìm hiểu, trải nghiệm tại địa phương dưới sự hướng dẫn của GVCN và nhóm GV Lịch sử - Đại diện BGH, TPT và hs tiêu biểu - Tập trung tại sân trường.
	Ngày Tết quê em	05	- Tìm hiểu những phong tục, tập quán tốt đẹp, món ăn của quê em ngày Tết, chợ quê ngày Tết; - Trách nhiệm của em trong việc giữ	Trước ngày 28/01	Đoàn – Đội và GVCN	- Cá nhân hs tự trải nghiệm tìm hiểu

Tháng 1,2/2023			gìn truyền thống văn hóa của quê hương; - Tặng quà hs vượt khó			Tập trung tại sân trường
3/2023	Nói lời yêu thương	05	- Mỗi hs thực hiện ít nhất một việc làm tốt để thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn với bà, mẹ, cô giáo của mình.	05/3	Tổ KHXH và GVCN	- HS tự trải nghiệm tại gia đình và lớp học.
4/2023	Khám phá thế giới nghề nghiệp	07	Sân khấu hóa, trải nghiệm thực tế: -Tur vấn tuyển sinh, phân luồng cho hs lớp 9 - Sân khấu hóa, tổ chức các đội chơi tìm hiểu về các ngành, nghề; bày tỏ ước mơ của bản thân về nghề trong tương lai	Trước 25/4	Tổ KHTN và GVCN	- GVCN và HS lớp 9 -Tập trung toàn trường

+ Lớp 7:

Tháng	Tên chủ đề	Số tiết	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người phụ trách, tổ chức thực hiện	Ghi chú
Tháng 9	Chủ đề 1: Em với nhà trường	04	-Thi viết, vẽ tìm hiểu về truyền thống của nhà trường. -Thi chăm sóc vườn trường, trang trí lớp học.	trước 30/9	GVTPT, GVCN GVMT	Cá nhân HS tham gia, GVCN-GVTPT, GVMT chăm
Tháng 10	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	04	Sân khấu hóa, tọa đàm.	Trước 23/10	Đoàn – Đội, GVCN lớp 7	Tại chuyên đề các lớp 7.
Tháng 11	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	05	-Nghe nói chuyện của các chuyên gia tư vấn tâm lí lứa tuổi.	19/11	Đoàn – Đội, GVCN	Chuyên đề Đội.

			<ul style="list-style-type: none"> - Sân khấu hóa, tọa đàm. - Bàn về trách nhiệm của người học sinh và đạo làm con. 			
Tháng 12	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	05	<ul style="list-style-type: none"> - Thi viết bài viết, vẽ tranh các việc em đã làm tốt, điều em muốn nói. - Phát thanh măng non tuyên truyền về việc rèn luyện của mỗi đội viên để tiến bước lên Đoàn. 	Sau 22/12	Đoàn – Đội, GVCN, nhóm GV Ngữ văn, Đội Sao đỏ.	
Tháng 1,2/ 2023	Chủ đề 5: Em với gia đình	03	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về truyền thống các gia đình văn hoá của xã. - Viết bài: <i>Đôi điều mong ước về gia đình em.</i> 	20/1	Đoàn – Đội, GVCN, kết hợp với cán bộ văn hoá xã.	HS viết, GVCN thu bài để nắm tâm sự của các em.
	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	03	<ul style="list-style-type: none"> - Sân khấu hóa, tọa đàm. - Phát thanh măng non tuyên truyền về việc rèn luyện ý thức trách nhiệm với cộng đồng của mỗi đội viên. 	25/2	Đoàn – Đội, GVCN, Đội Sao đỏ.	
3/2023	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên môi trường	04	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi hs thực hiện ít nhất một việc làm tốt để thể hiện tình yêu, sống hoà hợp với thiên nhiên và môi trường. 	15/3	Tổ KHXH, Đoàn Đội và GVCN	- HS tự trải nghiệm tại gia đình và trường, lớp học.
4/2023	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	04	<ul style="list-style-type: none"> Sân khấu hóa, trải nghiệm thực tế: - Tư vấn tuyển sinh, phân luồng cho hs. 	Trước 25/4	Tổ KHTN, KHXH, TPT và GVCN	- GVCN và HS các lớp.
	Chủ đề 9: Hiểu bản thân, chọn	03	<ul style="list-style-type: none"> - Sân khấu hóa, tổ 			

	đúng nghề		chức các đội chơi tìm hiểu về các ngành, nghề; bày tỏ ước mơ của bản thân về nghề trong tương lai			-Tập trung toàn trường
--	-----------	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	------------------------

3.6. Định hướng thực hiện giáo dục địa phương

- Khối lớp 6,7: tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương với tổng thời lượng 35 tiết/năm. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm thực tế. Nội dung: dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương. Tài liệu giảng dạy do Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn.

Phân công cụ thể như sau:

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	4	Tuần 19, 20	Đ/c Hoa
	Chủ đề 2. Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	4	Tuần 23, 24	
	Chủ đề 3. Truyện cổ dân gian Hải Phòng	4	Tuần 14,15	Đ/c Hoa
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	3	Tuần 3	Đ/c Minh
	Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải Phòng	4	Tuần 5,6	
	Chủ đề 6. Biển đảo quê hương	4	Tuần 9,10	
	Chủ đề 7. Nghề truyền thống ở Hải Phòng	4	Tuần 29,30	Đ/c Hoa
Các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 8. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	4	Tuần 33, 34	Đ/c Hoa

+ Lớp 7

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
----------	--------	---------	-----------	--------------

Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427.	4		Đ/c Huê
	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527.	4		Đ/c Huê
	Chủ đề 3. Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	4		Đ/c Huê
	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hoá Hải Phòng	4		Đ/c Huê
	Chủ đề 5. Nghệ thuật hát đúm huyện Thuỷ Nguyên.	4		Đ/c Quân
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 6. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn.	4		Đ/c Huê
	Chủ đề 7. Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	3		Đ/c Huê
	Chủ đề 8. Du lịch Hải Phòng	4		Đ/c Huê

- Khối 8, 9: thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GD&ĐT Hải Phòng ở các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (đã lồng ghép trong chương trình chính khóa của nhà trường được ban hành đầu năm học).

3.7. Định hướng đánh giá học sinh THCS và THPT

- Khối 6,7 thực hiện theo Thông tư 22/2021 /TT-BGD ngày 20/7/2021
- Khối 8,9 thực hiện theo Thông tư 26/ 2020 /TT-BGD ngày 26/8/2020 kết hợp với thông tư 58/2011/TT-BGDĐT quy định về kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Mục tiêu chung

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng trường THCS Hải Thành trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức 2 vào năm 2027; xây dựng cơ sở vật chất

khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm); tổ chức sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng vào chiều thứ 5 tuần 2,3; tổ chức được 02 chuyên đề cấp quận 01 chuyên đề thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; 01 chuyên đề đổi mới nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT;

Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học, 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết, thực hiện không phiền hà sách nhiễu trong thi hành nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

* Cụ thể:

- 100% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Trường; 6-8 giáo viên dạy giỏi cấp quận; có 02 giáo viên đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp thành phố; có 04 Sáng kiến được công nhận cấp quận; 04 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu CSTĐCS; 02 giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp thành phố; 01 bằng khen của UBND thành phố.; 01 Giấy khen của UBND quận

- 100% GV duy trì và thực hiện tốt các nề nếp hoạt động trong nhà trường, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- 100% giáo viên được kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất

*** Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học 2022 – 2023**

- Với học sinh khối 6,7

Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đ	CĐ
96%	4%	0%	0%	36%	48%	16%	0%

- Với học sinh khối 8,9

- Học sinh xếp loại về hạnh kiểm: Tốt 95%, Khá 5%.
- Học sinh xếp loại về học tập: Giỏi 43-45 %, Khá 39-42%, Trung bình 15%, Yếu 0 %.
- Học sinh chuyển lớp, tốt nghiệp THCS: 100 %;
- Học sinh Giỏi cấp quận đạt: 20-30 giải;
- Học sinh Giỏi cấp thành phố: 4 - 6 giải;
- Học sinh sau tốt nghiệp huy động vào các loại hình: 100%
- + Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập:

Số học sinh lớp 9			Điểm TB		Toán		Ngữ văn		7
TN	Dự thi	TL%	ĐTB	Xếp thứ TP	ĐTB	Xếp thứ TP	ĐTB	Xếp thứ TP	ĐTB
118	88	75%	7	100-110	7	100	7	100	7

*** Danh hiệu thi đua tập thể.**

- Nhà trường: Đạt danh hiệu Cờ thi đua của UBND thành phố;
Công đoàn xuất sắc
- Liên Đội mạnh xuất sắc cấp thành phố;
- Tập thể lớp Xuất sắc: 5;
- Tập thể lớp Tiên tiến: 10

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC:

1. Quy định thời gian học.

Tổng thời gian thực học là 35 tuần (học kỳ I: có 18 tuần thực học, học kỳ II: có 17 tuần thực học).

Học kỳ I: từ ngày 06/9/2021 đến trước ngày 15/01/2023.

Học kỳ II: từ ngày 16/1/2023 đến trước ngày 25/5/2023.

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023. Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2023.

2. Chương trình giáo dục chính khóa:

*** Lớp 6,7**

STT	Môn	Lớp 6,7	
		HKI	HKII
1	Ngữ văn	4	4
2	Toán	4	4
3	Ngoại ngữ 1	3	3
4	GDCD	1	1
5	Lịch sử, Địa lý	3	3
Trong đó	Lịch sử	2	1
	Địa lý	1	2
7	KHTN	4	4
8	Công nghệ	1	1
9	Tin học	1	1
10	GDTC	2	2
11	Nghệ thuật- Âm nhạc, Mỹ thuật	2	2
12	HĐ trải nghiệm, Hướng nghiệp	3	3
13	Nội dung GD của địa phương	1	1
14	Tự chọn- Ngoại ngữ 2 hoặc dân tộc thiểu số	0	0
	Tổng	29	29

*Lớp 8,9

STT	Môn	Lớp 8		Lớp 9	
		HKI	HKII	HKI	HKII
1	Ngữ văn	4	4	5	5
2	Toán	4	4	4	4
3	Ngoại ngữ 1	3	3	3	3
4	GDCD	1	1	1	1
5	Lịch sử	2	1	1	2
6	Địa lý	1	2	2	1
7	Vật lý	1	1	2	2

8	Sinh học	2	2	2	2
9	Hoá học	2	2	2	2
10	Công nghệ	2	1	1	1
11	TD	2	2	2	2
12	Âm nhạc, Mỹ thuật	2	2	2	2
13	HĐGD TT	2	2	2	2
14	Tự chọn	2	2	2	2
	Tổng	30	29	30	30

Bảng phân công thực hiện các hoạt động giáo dục

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Số tiết
1	Đặng Thị Mầu	GDTC 6A5	2
2	Nguyễn Thị Chi	Toán 6A4; 8A	8
3	Bùi Hữu Doanh	CN 9A(4t); Toán 9AB, 8D (12t); Lí 8 (4t); TTCM (3t); TC 9AB(4t)	27
4	Lương Xuân Toàn	CN 8C(4t); Toán 8C(4t); Toán 6A5 (4t); Lí 9 (6t) ; TTND (2t)	24
5	Nguyễn Văn Tạng	CN-HN 7B(5t); Toán 7B,C,9C (12t); CTCĐ(3t); TC9C (2t);TQ (3t)	25
6	Cao Xuân Huy	CN8B(4t); Toán 8B,6A3(8t); CNghệ 7ABC; CN89 (14t)	26
7	Bùi Thị Xanh	TC Nghề 8AB(4t); Hóa 8(8); KHTN7-Hóa (12t)	24
8	Đặng Thị Như Băng	CN6A1(5t); Toán 6A1,2, 7A(12t); CN 6A1,2 (2t); GDTC7AB (4t)	23
9	Vũ Thanh Khiên	Tin 6 (5t), Tin 7(3t); TD9AC(4); TD 8 (8t); PT CNTT(2t)	22
10	Nguyễn Hoàng Hiệp	KHTN 6 (20t); Hóa 9 ABC (4t)	24
11	Trương Thị Bích Ngọc	CN 9B(4t); TD 9B(2t); Sinh 8,9 (14t); TP (1t); Nghề 8CD	25
12	Đặng Hồng Ngọc	Nghỉ thai sản hết HK1	
13	Bùi Thu Huệ	CN-HN7A(5t); Văn 7A,6A1,2(12t);GDĐP7(3t),GDĐP7(3t)	23
14	Phạm Thị Ngọc Tân	CN,GDHN 6A4(5t); TA6A1,2, 4;7BC (15t); GDĐP 6A4,5 (2t)	22
15	Trần Thị Thu Thủy	CN-GDHN 6A5(5t); TA 6A3,5, 9ABC (15t); TP (1t);TKHD (2t)	23
16	Dương Thị Minh Xuyên	CN8D (4t); TA7A, 8ABCD (15t);GDĐP 8ABD (4t)	23
17	Đoàn Thị Hoa	CN8A(4t); Văn 8A,9AB(14t); TT (3t); GDĐP	25

		6A1,2,4,5 (4)	
18	Nguyễn Thị Mai	TPT(9t); Văn 8D,6A4 (8t); LS 8(7,5t)	24,5
19	Nguyễn Thị Minh	CN-HN 6A3(5t); LSĐL-Địa 7 (4,5t); Địa 9 (4,5t); CN 6A3,4,5 (4t); GD CD 6 1,2,3 (3t) ; GDDP6A3(1t)	23
20	Phạm Thị Bình	Văn 8B, 6A3,5 (12t); LSĐL6-Địa (7,5t); Địa 8 (6t)	25,5
21	Đặng Thị Nhung	CN9C(4t); Văn 8C,9C(8t); GD9 (3t); Sử 9 (6t); LSĐL6 A3,4 (3t)	24
22	Mai Thị Hiền	CN-GDHN 6A2 (5t); MT6789(15t); GDTC 6A2 (2t)	22
23	Lưu Văn Quân	AN678(12t); GDTC 6A1,3,4 (6t); GDTC7B (2t) ;TBDH	23
24	Phạm Thị Thu Hằng	CN,GDHN 7C(5t); Văn7BC (8t); LSĐL6A1,2,3-LS(4,5t); LSĐL7-Sử (4,5t)	22

3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ:

3.1 Hoạt động ngoại khóa

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tham quan thực tế khu di tích tại Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh, Hà Nội

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chuyên đề của tháng : An Toàn giao thông (tháng 9), Một nửa thế giới (tháng 10), Tôn sư trọng đạo (Tháng 11), Tiếp bước cha anh (Tháng 12), Xuân yêu thương (Tháng 1+2), Tiến bước lên Đoàn (Tháng 3), Em yêu tổ quốc em (Tháng 4)....

- Tổ chức các cuộc thi, giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao ... Tổ chức làm tập san, thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Hội khỏe Phù Đổng chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, Thi Bạn gái khéo tay chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3...

3.2. Câu lạc bộ

a) Câu lạc bộ Tiếng Anh: do cô Trần Thị Thu Thủy phụ trách

- Rèn luyện kĩ năng giao tiếp Tiếng Anh.
- Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh.
- Tham gia các trò chơi trực tuyến Tiếng Anh, các trò chơi học Tiếng Anh, tổ chức Festival,....

b) Câu lạc bộ Khoa học: cô Trương Thị Bích Ngọc phụ trách

- Ứng dụng kiến thức khoa học đã học để thiết kế sản phẩm.

- Tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật: 2 sản phẩm
- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

c) Câu lạc bộ TDTT: thầy Vũ Thanh Khiên phụ trách

- Tham gia giao hữu các môn cờ vua, bóng đá, đá cầu, cầu lông, bóng bàn...
- Học tập và trau dồi kỹ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường.
- Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp.
- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

d) Câu lạc bộ Nghệ thuật: cô Mai Thị Hiền, thầy Lưu Văn Quân phụ trách

- Xây dựng đội văn nghệ xung kích tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp.
- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu về Mĩ thuật, tham dự các cuộc thi.

e) Câu lạc bộ Kỹ năng sống: Kết hợp với Đoàn thanh niên phường tổ chức

- Tham gia các trò chơi tập thể: Trò chơi nhỏ, trò chơi lớn.
- Học tập và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phòng chống tai nạn, tự bảo vệ bản thân...
- Tham gia múa hát tập thể, múa dân vũ, sinh hoạt cộng đồng.
- Trau dồi khả năng nói, thuyết trình, dẫn chương trình trước đám đông.

f) Câu lạc bộ Tuyên truyền măng non: cô Nguyễn Thị Mai phụ trách

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật...
- Phát động các phong trào thi đua trong và ngoài nhà trường.
- Thông báo các kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ tới toàn Liên đội

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY:

(1 buổi/ ngày)

Giờ học mùa hè

Thời gian		Hoạt động
6h45 – 7h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ , truy bài
7h00 – 7h45	45 phút	Tiết 1
7h50 – 8h35	45 phút	Tiết 2

8h35 – 8h45	10 phút	Hoạt động tập thể giữa giờ theo nội dung hằng ngày
8h45 – 9h30	45 phút	Tiết 3
9h35 – 10h20	45 phút	Tiết 4
10h25 – 11h10	45 phút	Tiết 5
11h20		Tan học

Giờ học mùa đông

Thời gian		Hoạt động
7h00 – 7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ , truy bài
7h15 – 8h00	45 phút	Tiết 1
8h05 – 8h50	45 phút	Tiết 2
8h50 – 9h	10 phút	Hoạt động tập thể giữa giờ theo nội dung hằng ngày
9h00 – 9h45	45 phút	Tiết 3
9h50 – 10h35	45 phút	Tiết 4
10h40 – 11h25	45 phút	Tiết 5
11h25		Tan học

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

(Có phụ lục kèm theo)

VII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới quản lý dạy học

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học phần đầu tháng 2 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh dần tiếp cận với Chương trình GDPT 2018 thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn để tập huấn nội dung trên.

+ Giải pháp:

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý và dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ chuyên môn trên Cơ sở dữ liệu ngành; quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; triển khai sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường; Triển khai hiệu quả các phân mềm, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy học, công tác quản lý học sinh, tra cứu thông tin, giám sát thủ tục

quản lí hành chính; sử dụng phần mềm EnetViet để quản lí học sinh, kết hợp với phụ huynh học sinh giáo dục và đánh giá sự tiến bộ của học sinh tới 100% phụ huynh; Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế sổ điểm điện tử, học bạ điện tử từ năm học 2021-2022; sử dụng hồ sơ điện tử, để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí và báo cáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, BGH giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lí, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụ thể chi tiết ngay từ đầu năm học dựa trên kế hoạch tổng thể. Giao cho Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng và các nhóm trưởng chuyên môn.

2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 8,9, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7.

- Chủ động dạy học lồng ghép trong tiết dạy về phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường, để giáo dục đạo đức học sinh nhằm mục đích nâng cao chất lượng nhà trường.

2.2. Giải pháp:

- Tiến hành rà soát chương trình phổ thông 2006 đối với lớp 8,9; chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7; Xây dựng chương trình năm học theo hướng dẫn của ngành, xây dựng các chủ đề dạy học, phân phối chương trình các bộ môn ký duyệt và thực hiện, mỗi môn ít nhất 01 chủ đề dạy học trên kỳ, xây dựng các chủ đề liên môn tích hợp cấp trường, cấp quận.

+ Đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng;

+ Góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

+ Không cắt xén chương trình một cách tùy tiện, cơ học;

+ Tích cực xây dựng các chủ đề dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo;

+ Đảm bảo tính pháp lí của chương trình đã xây dựng (xây dựng từ tổ, nhóm chuyên môn, có góp ý của cốt cán bộ môn và sự phê duyệt của BGH được thực hiện từ 06/9/2022).

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh, đánh giá học sinh theo quá trình.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì quy định tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với TT58 áp dụng cho khối 8,9: Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh khối 6,7 thực hiện theo chương trình phổ thông 2018 theo TT22 của Bộ GD&ĐT.

3.2. Giải pháp:

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong CT GDPT đã được ban hành ngay từ đầu năm học.

Tổ chức đánh giá thường xuyên đột xuất thông qua chất lượng giáo dục các chương các đơng vị kiến thức từ đó yêu cầu giáo viên điều chỉnh phương pháp sư phạm để đạt hiệu quả, trước mắt tận dụng lực lượng giáo dục hiện và giải pháp chuyên gia với 3 bộ môn Văn, Toán và Tiếng Anh.

+ Xây dựng đề kiểm tra gồm, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu. Năm học 2021-2022, nhà trường sử dụng chung ma trận đề kiểm tra giữa kì và cuối kì của quận cho tất cả các môn học. Đối với môn Toán và Ngữ văn thời gian kiểm tra là 90 phút, các môn còn lại 45 phút. Riêng môn KHTN, và LSDL của lớp 6,7 năm học 2022-2023 theo định lượng thời gian là 90 phút.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Tổ

chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả; xây dựng 5- 07 chủ đề STEM cấp trường.

- Xây dựng, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các nội dung mới, yếu, thiếu; Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chủ đề dạy học; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường đối với tất cả các môn lớp 6; tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp quận khi được Phòng Giáo dục và Đào tạo phân công; tổ chức: 02 chuyên đề chuyên môn cấp quận (Tổ KHXH: 01; KHTN: 01 dự kiến vào tháng 10/2022, tháng 3/2023)

- Tổ chức Festival Tiếng Anh vào tháng 12/2022

5. Tham gia các hội thi chuyên môn

5.1. Nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tham gia các cuộc thi đề nâng cao tay nghề cho cán bộ giáo viên, tạo không khí chuyên môn cũng như xây dựng đoàn kết trong nhà trường.

- + Thi giáo viên giỏi cấp trường 100%

- + Thi giáo viên giỏi cấp quận: 06-08 giáo viên, cấp thành phố 02 giáo viên

- Nhà trường triển khai tổ chức các kỳ thi theo đúng kế hoạch các kỳ thi trong học kỳ I cụ thể:

- + Kỳ thi Toán, KHTN bằng tiếng Anh: Mỗi môn từ 5- 10 học sinh tham gia.

- + Thi Ý tưởng KHKT: Lựa chọn 02 sản phẩm dự thi cấp quận

- + Kỳ Thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thực hành (Mỗi môn: 04-06 học sinh)

- + Nhà trường tổ chức bài kiểm tra giữa kỳ I, cuối học kỳ I giữa kỳ II, cuối kỳ II theo hướng dẫn thông tư 26 ngày 26 tháng 8 năm 2020 về đánh giá học sinh và TT22 đánh giá học sinh năm 2021 đối với chương trình phổ thông mới.

- + Tham gia cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai; thi IOE; Thi viết thư Quốc tế UPU,...

- + Tổ chức cho học sinh Hội khỏe Phù đổng

- + Tổ chức các kỳ khảo sát học sinh lớp 9 và các lớp khác theo kế hoạch

5.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết giao cho các bộ phận chuyên môn tham mưu lập kế hoạch chi tiết cụ thể.

- Lập thời khóa biểu ôn tập ngay từ đầu năm với Học sinh giỏi phân công giáo viên cụ thể và giao chỉ tiêu.

6. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Tăng cường CSVC, khắc phục cải tiến kiểm định chất lượng sau Đánh giá ngoài.

- Ban giám hiệu thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát lại trang thiết bị dạy học để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành; quan tâm đầu tư CSVC giúp giáo viên thực hiện đổi mới hoạt động dạy - học hiệu quả.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn năm 2022-2027.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục trung học, nâng cấp phòng Tin học, bổ sung thêm máy tính, lắp đặt 100% máy tính có kết nối mạng trên các phòng học; phấn đấu trang bị máy chiếu tới 100% các phòng học.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian .

7. Phối hợp các lực lượng giáo dục.

- Tiếp tục công tác tuyên truyền với tầng lớp nhân dân ủng hộ cho đường lối giáo dục, chủ trương giáo dục của nhà nước, tới toàn thể phụ huynh học sinh, và nhân dân tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phụ huynh đóng góp cho nhà trường về nhân lực trí tuệ để góp phần phát triển giáo dục toàn diện của nhà trường ở hiện tại và tương lai.

- Tích cực tham mưu các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục THCS, xây dựng cơ chế hợp lý nhằm huy động đóng góp các nguồn lực (nhân lực, trí lực, vật lực, tài lực) để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục trong năm học; Tuyệt đối không tự đặt các khoản thu từ cha mẹ học sinh mà các văn bản không cho phép.

- Phối hợp với Công an, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố trong công tác giáo dục đạo đức, ngăn chặn tệ nạn xã hội.

8. Công tác bồi dưỡng giáo viên.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề cấp quận, cấp thành phố.

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường cấp quận để rút kinh nghiệm cho môi trường giáo viên trong quá trình giảng dạy.

- Cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn chương trình GDPT mới 2018, các lớp tập huấn chuyên môn do sở GD&ĐT, Phòng GD-ĐT tổ chức phần đầu 100% Giáo viên được tham gia bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, được cấp chứng chỉ, đảm bảo đủ điều kiện dạy môn KHTN, LSĐL.

- Triển khai học tập đầy đủ các văn bản hướng dẫn cấp trên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Động viên giáo viên tự học nâng cao trình độ và tay nghề, học đầy đủ chứng chỉ chuẩn giáo viên hạng II; nâng chuẩn nghề nghiệp.

- Tăng cường cập nhật kiến thức Tin học, ngoại ngữ đặc biệt Toán tiếng Anh, KHTN bằng tiếng Anh.

9. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Phân công và giao nhiệm vụ, chỉ tiêu ngay từ đầu năm học, xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất kịp thời nhắc nhở các hạn chế tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng triển lược phát triển của nhà trường tạo sự đồng thuận đoàn kết trong cán bộ giáo viên để thực hiện nhiệm vụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên cần đầy đủ, đúng quy định, được bảo quản sắp xếp khoa học.

- Phân công và xác định trách nhiệm quản lý hồ sơ sổ sách cho từng cá nhân, bộ phận cụ thể trong quyết định phân công nhiệm vụ với các loại hồ sơ của nhà trường theo quy định.

- Việc sửa chữa hồ sơ, sổ sách cần đảm bảo theo đúng quy định, tuyệt đối không tùy tiện sửa chữa hồ sơ sổ sách để thay đổi kết quả đánh giá học sinh.

- BGH các nhà trường cần định kì hoặc đột xuất kiểm tra hồ sơ, sổ sách của giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sau kiểm tra cần có nhận xét đánh giá việc sử dụng và bảo quản hồ sơ, sổ sách.

- Công tác kiểm tra hồ sơ giáo án được tiến hành hai lần/kì, kết hợp với đột xuất.

- Mỗi một giáo viên phải xác định khi được phân công nhiệm vụ này là sự tin tưởng của Ban giám hiệu về khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

10. Công tác kiểm tra, giám sát

+ Xây dựng kiện toàn đội ngũ cốt cán của các bộ môn bậc trong nhà trường.

+ Tăng cường công tác kiểm tra theo định kì, đột xuất. Nội dung kiểm tra tập trung vào những vấn đề trọng tâm của năm học như: Các hoạt động giáo dục, công tác DTHT; Năm học 2022-2023 tổ chức kiểm tra toàn diện, chuyên đề đến 100% giáo viên.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, sát tình hình thực tế; báo cáo kết quả công tác kiểm tra nội bộ trường học đúng yêu cầu và đúng thời gian về bộ phận phụ trách thanh tra của Phòng GD&ĐT.

+ Ban thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra công tác chuyên môn, tư tưởng nhân nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ cùng các nội dung hoạt động khác trong nhà trường.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các đồng chí trưởng các bộ phận gửi báo cáo về Hiệu trưởng trước ngày 16 hàng tháng.

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Tổ trưởng tổ văn phòng theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 của trường THCS Hải Thành triển khai tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ CM, giáo viên (để TH);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Màu

Phụ lục 1. Kế hoạch tổng hợp năm học (Mục VI)

Tháng		9 - 2022				10 - 2022				11 - 2022				12 - 2022				01- 2023				02- 2023			03- 2023				4- 2023			5- 2023										
Khối	Tuần	1	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23						
	Lớp	5	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28						
6	6A1	K	D	D	C	D	D	D	D	D	C	TN	D	N	D	D	D	T	C	TN	D	D	N	Tết Nguyên đán 2023	D	D	D	C	TN	D	D	C	D	D	C	N	D	T	D	B		
	6A2	K	D	D	C	D	D	D	D	D	C	TN	D	N	D	D	D	T	C	TN	D	D	N		D	D	D	C	TN	D	D	C	D	D	C	N	D	T	D	B		
	6A3	K	D	D	C	D	D	D	D	D	C	TN	D	N	D	D	D	T	C	TN	D	D	N		D	D	D	C	TN	D	D	C	D	D	C	N	D	T	D	B		
	6A4	K	D	D	C	D	D	D	D	D	C	TN	D	N	D	D	D	T	C	TN	D	D	N		D	D	D	C	TN	D	D	C	D	D	C	N	D	T	D	B		
	6A5	K	D	D	C	D	D	D	D	D	C	TN	D	N	D	D	D	T	C	TN	D	D	N		D	D	D	C	TN	D	D	C	D	D	C	N	D	T	D	B		
7	7A	K	C	D	D	D	D	D	D	D	N	D	D	D	D	D	D	T	D	TN	C	D	D		D	D	D	C	D	D	C	D	D	D	N	D	D	T	C	B		
	7B	K	C	D	D	D	D	D	D	D	N	D	D	D	D	D	D	T	D	TN	C	D	D		D	D	D	C	D	D	C	D	D	D	N	D	D	T	C	B		
	7C	K	C	D	D	D	D	D	D	D	N	D	D	D	D	D	D	T	D	TN	C	D	D		D	D	D	C	D	D	C	D	D	D	N	D	D	T	C	B		
8	8A	K	D	D	C	D	D	D	D	D	N	D	D	D	D	D	D	T	C	TN	D	D	D		D	D	D	C	D	D	C	D	D	D	N	D	D	T	D	B		
	8B	K	D	D	C	D	D	D	D	D	N	D	D	D	D	D	D	T	C	TN	D	D	D		D	D	D	C	D	D	C	D	D	D	N	D	D	T	D	B		
	8C	K	D	D	C	D	D	D	D	D	N	D	D	D	D	D	D	T	C	TN	D	D	D		D	D	D	C	D	D	C	D	D	D	N	D	D	T	D	B		
	8D	K	D	D	C	D	D	D	D	D	N	D	D	D	D	D	D	T	C	TN	D	D	D		D	D	D	C	D	D	C	D	D	D	N	D	D	T	D	B		
9	9A	K	D	C	D	D	D	D	D	D	C	D	N	D	D	D	T	D	TN	C	D	D	D		D	D	D	D	D	D	C	D	D	D	D	N	D	C	B			
	9B	K	D	C	D	D	D	D	D	D	C	D	N	D	D	D	T	D	TN	C	D	D	D		D	D	D	D	D	D	C	D	D	D	D	N	D	C	B			
	9C	K	D	C	D	D	D	D	D	D	C	D	N	D	D	D	T	D	TN	C	D	D	D		D	D	D	D	D	D	C	D	D	D	D	N	D	C	B			

Ghi chú: K: Khai giảng
D: Dạy trên lớp

TN: Trải nghiệm
N: Ngoại khóa

C: Dạy theo chủ đề
T: Thi

B: Bế giảng

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

(Kế hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)

Tháng		9 - 2021				10 - 2021				11-2021				12-2021				01-2022				2-2022				3-2022				4-2022				5-2022							
Kh ối	Tuần Lớp	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	Tết	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	D	B	
		K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H	
6	6A	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H	
	6B	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
	6C	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
7	7A	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
	7B	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
	7C	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
8	8A	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
	8B	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
	8C	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	H
9	9A	K	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	Ô
	9B	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	Ô
	9C	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	Kt	D	D	D	D	D	C	D	Kt	D	D	D	D	!	D	D	D	Kt	Kt	C	D	D	D	D	D	D	D	Kt	TN	B	Ô

(Kế hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)

Ghi chú: K: Khai giảng D: Dạy trên lớp	TN: Trải nghiệm N: Ngoại khóa	C: Dạy theo chủ đề Kt: Kiểm tra	B: Bê giảng L: Lao động	H: Nghỉ hè Ô: Ôn Thi
-------------------------------------------	----------------------------------	------------------------------------	----------------------------	-------------------------